TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐQ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày: 07/5/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐQ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Sầm Dắt Phắn
2. Bà Nguyễn Thị Liệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐQ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 17/2018/TLST-KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST- KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST - KDTM giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim C**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 97, tổ 3, khu phố Hiệp Thuận, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà **Hong A K**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: 330M5, khu dân cư 9, ấp 1, xã GC, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

(Bà C có mặt, bà K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2018, bản tự khai ngày 26/9/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C trình bày:

Bà là chủ đại lý cửa hàng kinh doanh "MINA" được Ủy ban nhân dân huyện ĐQ cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 47C8005907 ngành nghề kinh doanh là thu mua hạt điều, tạp hóa, thức ăn chăn nuôi, ga ra sửa chữa xe cơ giới. Từ năm 2015, bà bán thức ăn chăn nuôi gia súc cho bà Hong A K với hình thức là bán gối đầu, tức bà K lấy cám trước và ghi vào sổ nợ đến khi bán heo bà K sẽ thanh toán tiền cho bà. Khi mua bán các bên có ghi sổ sách và bà K ký xác nhận nợ. Do quá trình mua bán đã lâu, diễn ra trong thời gian dài nên bà không nhớ rõ số lượng các bao cám đã bán cho bà K và số tiền mua bán cám bà K đã thanh toán cho bà. Ngày 05/10/2016, bà đến nhà bà K để đối cấu tiền nợ,

bà K xác định còn nợ bà số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và đã ký xác nhận nợ số tiền thức ăn chăn nuôi gia súc vào sổ ghi chép của bà và cam kết sẽ trả nợ, nhưng đến nay bà K vẫn chưa trả số tiền trên cho bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Hong A K phải thanh toán cho bà số tiền mua bán cám heo là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và không yêu cầu tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bà K không đến Tòa án làm việc nên bà yêu cầu Tòa án tiến hành giám định chữ ký, chữ viết của bà K. C phí giám định chữ ký, chữ viết là 6.030.000đ. Bà yêu cầu bà K phải thanh toán cho bà 6.030.000đ c phí giám định chữa ký, chữ viết.

Ngoài ra, bà C không có yêu cầu gì thêm và không cung cấp thêm chứng cứ mới.

- Bà Hong A K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, giấy triệu tập làm việc nhưng bà vắng mặt không có lý do.

- Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự: Tòa án xác định đúng theo quy định của pháp luật. Về loại việc, đề nghị điều chỉnh theo hướng dẫn của Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về yêu cầu khởi kiện của bà C: Bà C cung cấp cuốn sổ ghi nợ thể hiện bà K ký nhận nợ và cam kết trả nợ. Tòa án tiến hành giám định chữ ký tên Hong A K trong giấy biên nhận là do bà K ký tên, nên đủ cơ sở khẳng định bà Hong A K còn nợ bà Huỳnh Thị Kim C 100.000.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc bà K phải trả cho bà C số tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc còn nợ là 100.000.000đ.

Trường hợp bà K chậm trả tiền theo bản án đã tuyên thì phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về c phí tố tụng và án phí: Bà K phải chịu c phí tố tụng và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Theo giấy nợ tiền ngày 05/10/2016 thì bị đơn bà Hong A K cam kết trả dần số tiền 100.000.000đ theo từng đợt là trả 40.000.000đ sau 10 ngày viết cam kết; hai tháng sau kể từ ngày 05/10/2016 sẽ trả 20.000.000đ còn 40.000.000đ sẽ trả khi xuất bầy heo 13 con nhưng bà K đã vi phạm thỏa thuận, đến ngày 29/8/2018 bà C khởi kiện thì vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện bà C thì quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp hợp mua bán tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định bà Huỳnh Thị Kim C là nguyên đơn, bà Hong A K là bị đơn trong vụ án.

[4] Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, án phí và quyền kháng cáo thì áp dụng các Điều 26, 35, 68, 147, 159, 160, 161, 162, 220, 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 388, 401, 428, 438 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về việc xét xử vắng mặt bà K: Bà K đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà K.

[6] Về loại việc: Theo khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về những tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án như sau: "Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận". Bà C khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" với bà K, theo chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chỉ có bà C có đăng ký kinh doanh, do đó, Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của bà C và xác định vụ án kinh doanh thương mại là có sự nhầm lẫn, mà yêu cầu khởi kiện của bà C thuộc vụ án dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tối cao tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì *"...Trường hợp sau khi thụ lý vụ việc dân sự mới phát hiện được vụ việc dân sự thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Toà chuyên trách khác, thì Toà chuyên trách đã thụ lý tiếp tục giải quyết vụ việc dân sự theo thủ tục chung, nhưng cần ghi số, ký hiệu và trích yếu trong bản án, quyết định theo đúng hướng dẫn tại Điều 3 của Nghị quyết này"*. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của bà C là vụ án dân sự, áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết và chỉ cần điều chỉnh lại số, ký hiệu và trích yếu trong bản án theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Tất cả các chứng cứ đã được Tòa án thông báo, công bố tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và photo cho các đương sự theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa cũng đã công bố lại cho các đương sự biết. Các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

[8] Về đường lối giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim C, yêu cầu bà Hong A K phải trả số tiền gốc mua thức ăn chăn nuôi gia súc còn nợ 100.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà C đã xuất trình sổ ghi chép số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc của bà K còn nợ qua các năm (bút lục 66 đến 73), đến ngày 05/10/2016 hai bên chốt nợ lại với nhau, bà K còn nợ bà C số tiền 100.000.000đ (bút lục 66), phần hai bên chốt nợ có chữ ký tên của bà Hong A K. Mặc dù không làm việc được với bà K để xác định chữ ký tên Hong A K có phải do bà K ký hay không, nhưng tại Bản kết luận giám định số 872/C09B ngày 29/01/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận chữ ký dưới họ tên "Hong A K" trên tài liệu cần giám định: 01 cuốn sổ bìa màu xanh có ghi "CTY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ "tại trang đánh số 7 có nội dung bắt đầu và kết thúc bằng những từ: Tổng nợ là 100 triệu …. Hong A K - Chữ ký - Mẹ" so với chữ ký đứng tên Hong A K trên các tài liệu mẫu so sánh là do một người ký tên. Như vậy có đủ căn cứ xác định bà Hong A K có nợ bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 100.000.000đ như bà C trình bày là đúng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ chấp nhận.

Qua nhận định trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim C, buộc bà Hong A K phải trả cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc còn nợ là 100.000.000đ.

[9] Về c phí tố tụng: C phí giám định chữ ký là 6.030.000đ. Bà C đã nộp tạm ứng đủ số tiền này. Theo quy định tại Điều 161, 162 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì bà Hong A K phải c phí giám định nên bà K có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà C số tiền 6.030.000đ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[10] Về án phí:

Hoàn trả cho bà C số tiền tạm ứng án phí 2.500.000đ đã nộp theo biên lai số 005758 ngày 06/9/2018 của C cục thi hành án dân sự huyện ĐQ.

Bà Hong A K phải chịu 5.000.000đ (100.000.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 68, 147, 159, 160, 161, 162, 220, 227, 228, 244, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 388, 401, 428, 438 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà HuỳnhThị Kim C về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đối với bà Hong A K.

Buộc bà Hong A K trả cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

2. Về c phí tố tụng: Bà Hong A K có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền là 6.030.000đ (Sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Hoàn trả cho bà C số tiền tạm ứng án phí 2.500.000đ đã nộp theo biên lai số 005758 ngày 06/9/2018 của C cục thi hành án dân sự huyện ĐQ.
- Bà Hong A K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ.

4. Bà Huỳnh Thị Kim C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hong A K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐQ;
- C cục THADS huyện ĐQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Hà

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐQ;
- C cục THADS huyện ĐQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hà